

Micospray

Miconazol nitrat 20 mg/ml

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần

Mỗi ml chứa:

Thành phần hoạt chất:

Miconazol nitrat 20 mg

Thành phần tá dược: PEG - 100 stearat, glycerin, propylen glycol, acid stearic, hardened castor oil, natri citrat dihydrat, natri edetat, natri methyl parahydroxybenzoat, natri propyl parahydroxybenzoat, nước tinh khiết.

Dạng bào chế: Nhũ tương dùng ngoài.

Mô tả: Dịch màu trắng đục.

pH: 3,0 – 8,0

Chỉ định

1) Điều trị nấm âm đạo

2) Điều trị nấm ngoài da như:

Điều trị nấm bàn chân (nấm da pedis), nấm da đầu và nấm da toàn thân (Tinea corporis)

Liều dùng và cách dùng

Sử dụng cho mọi lứa tuổi

Rửa sạch vùng da bị nấm

Bôi một lớp mỏng lên vùng da bị nấm hai lần mỗi ngày (sáng và tối) hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Chống chỉ định

Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Dùng tại chỗ có thể kích ứng nhẹ, nổi mẩn.

Sử dụng thuốc cho các đối tượng đặc biệt

Phụ nữ có thai và cho con bú:

Miconazol nitrat dùng ngoài hầu như không hấp thu. Có thể sử dụng cho phụ nữ có thai (Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh da liễu-Bộ Y Tế)

Không tìm thấy miconazol trong sữa người mẹ uống thuốc trong thời kỳ đang cho con bú

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Miconazol dùng ngoài không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Chưa có thông tin đầy đủ về tương tác của miconazol dùng ngoài.

Còn miconazol đường tĩnh mạch, đường uống, gel thoa miệng: kích hoạt tác dụng của thuốc chống đông máu đường uống

(coumarin và warfarin), có thể gây xuất huyết trầm trọng do làm tăng dạng tự do tuần hoàn trong máu và ức chế chuyển hóa warfarin.

Với astemizol, cisaprid hoặc terfenadin: Tăng nguy cơ gây nhịp nhanh thất, rung thất.

Với phenytoin: Tăng hàm lượng phenytoin trong huyết tương đến mức gây độc do ức chế chuyển hóa phenytoin ở gan.

Với sulfamid hạ đường huyết: Tăng tác dụng hạ đường huyết, gây hạ đường huyết trầm trọng thậm chí hôn mê.

Carbamazepin: Dùng đồng thời với miconazol có thể gây tác dụng phụ.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Dùng ngoài đôi khi có thể gây kích ứng hoặc rất bong.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí

Chưa có báo cáo về quá liều của miconazol dùng ngoài.

Đặc tính dược lực học

Nhóm dược lý: Imidazol và dẫn chất của triazol

Mã ATC: D01AC02

Cơ chế tác dụng

Miconazol là thuốc imidazol tổng hợp có tác dụng chống nấm đối với các loại như: *Aspergillus*, *Blastomyces*, *Candida*, *Cladosporium*, *Coccidioides*, *Epidermophyton*, *Histoplasma*, *Madurella*, *Pityrosporon*, *Microsporon*, *Paracoccidioides*, *Phialophora*, *Pseudallescheria* và *Trichophyton*. Miconazol cũng có tác dụng với vi khuẩn Gram dương. Miconazol ức chế tổng hợp ergosterol ở màng tế bào nấm gây ức chế sự sinh trưởng của tế bào vi khuẩn nấm.

Đặc tính dược động học

Khi dùng ngoài, miconazol hấp thụ qua lớp sừng của da và hấp thụ vào máu dưới 1%. Nhưng nếu đặt vào âm đạo thì sẽ hấp thụ vào máu khoảng dưới 1,3%.

Quy cách đóng gói:

Hộp 1 lọ 15 ml. Hộp 1 lọ 30 ml.

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, Xã Văn Bình,
Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

T4-19-280224-T03076-NC01362

Kích thước (rộng x dài): **95 x 245(mm)**, in 2 mặt
Nội dung sửa: Đổi nhà in